

CHƯƠNG TRÌNH

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng.

2. Các đối tượng khác có nhu cầu học tập để đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu chung

Trang bị, cập nhật kiến thức chung, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cần thiết đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng học viên có thể:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, quy định của pháp luật, định hướng, nhiệm vụ của ngành giao thông vận tải; nắm vững các kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ về vận hành, khai thác giao thông công cộng;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của ngành giao thông vận tải ở trong nước và trên thế giới; có kiến thức chuyên sâu về vận hành, khai thác giao thông công cộng; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Có hiểu biết về nghiên cứu, triển khai quy hoạch, kế hoạch, thực hiện đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

d) Có kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống và đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc phạm vi công tác.

III. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình được thiết kế theo hướng tiếp cận từ tổng quát đến cụ thể, từ kiến thức chung đến kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; được phân thành 03 phần (Kiến thức chung; Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; Nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch).

2. Chương trình được biên soạn theo các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Khối lượng kiến thức và thời gian bồi dưỡng

a) Khối lượng kiến thức

Chương trình gồm có 03 phần:

- Phần I: Kiến thức chung (gồm 04 chuyên đề);
- Phần II: Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (gồm 05 chuyên đề và 01 báo cáo thực tiễn);
- Phần III: Nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch.

b) Thời gian bồi dưỡng

- Tổng thời gian: 06 tuần x 05 ngày làm việc/tuần x 8 tiết/ngày = 240 tiết;
- Phân bổ thời gian:
 - + Lý thuyết, thảo luận, thực hành: 176 tiết
 - + Ôn tập, kiểm tra: 16 tiết
 - + Nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch: 44 tiết
 - + Công tác tổ chức lớp (khai giảng, bế giảng): 04 tiết.

2. Cấu trúc chương trình

TT	Chuyên đề	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
I	Phần I: Kiến thức chung	80	36	44
1.	Đường lối, chính sách của Đảng về vận tải đường bộ và phát triển giao thông công cộng	16	8	8
2.	Pháp luật về giao thông công cộng	16	8	8
3.	Tổng quan về dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng	16	8	8
4.	Chức danh, đạo đức nghề nghiệp và một số kỹ năng cơ bản đối với viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng	24	12	12
*	Ôn tập và kiểm tra phần I	8	0	8
II	Phần II: Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	112	60	52
5.	Tổng quan về giao thông công cộng và quản lý chất lượng giao thông công cộng	16	8	8

TT	Chuyên đề	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
6.	Khai thác và vận hành hệ thống giao thông công cộng	20	12	8
7.	Công nghệ trong quản lý giao thông công cộng	20	12	8
8.	Quản lý chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng	16	8	8
9.	Phát triển giao thông công cộng bền vững	20	12	8
10.	Báo cáo thực tiễn quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và giao thông công cộng	12	8	4
*	Ôn tập và kiểm tra phần II	8	0	8
III	Phần III: Nghiên cứu thực tế và viết thu hoạch	44	4	40
1.	Nghiên cứu thực tế	24		24
2.	Hướng dẫn viết thu hoạch	4	4	
3.	Viết thu hoạch	16		16
	<i>Khai giảng, bế giảng</i>	4		4
	Tổng cộng:	240	100	140

V. NỘI DUNG CÁC CHUYÊN ĐỀ

Phần I KIẾN THỨC CHUNG

Chuyên đề 1

Đường lối, chính sách của Đảng về vận tải đường bộ và phát triển giao thông công cộng

1. Phát triển giao thông công cộng

- Khái niệm phát triển giao thông công cộng
- Sự cần thiết phát triển giao thông công cộng

2. Đường lối, chính sách của Đảng về vận tải đường bộ và phát triển giao thông công cộng

- Đường lối, chính sách của Đảng về vận tải đường bộ
- Đường lối, chính sách của Đảng về phát triển giao thông công cộng.

Chuyên đề 2

Pháp luật về giao thông công cộng

1. Khái quát về pháp luật

- Khái niệm, thuộc tính pháp luật
- Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật
- Vi phạm pháp luật
- Trách nhiệm pháp lý

2. Nội dung cơ bản về pháp luật giao thông công cộng

- a) Khái niệm về pháp luật giao thông công cộng
- b) Một số nội dung cơ bản của pháp luật giao thông công cộng.

Chuyên đề 3

Tổng quan về dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng

1. Dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đường bộ

- a) Khái niệm, đặc điểm dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đường bộ
- b) Phân loại dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đường bộ
- c) Vai trò dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đường bộ

2. Dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng

- a) Khái niệm, đặc điểm dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng
- b) Phân loại dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng
- c) Vai trò của dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng

3. Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng

- a) Khái niệm, đặc điểm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng
- b) Nguyên tắc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng
- c) Nội dung cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng
- d) Giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong vận hành, khai thác giao thông công cộng.

Chuyên đề 4

Chức danh, đạo đức nghề nghiệp và một số kỹ năng cơ bản đối với viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng

1. Chức danh nghề nghiệp

- a) Khái niệm chức danh nghề nghiệp
- b) Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp
- c) Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức
- d) Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng

2. Đạo đức nghề nghiệp

- a) Khái niệm đạo đức nghề nghiệp
- b) Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp

c) Quy tắc ứng xử đối với viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng

3. Một số kỹ năng cơ bản đối với viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng

- a) Kỹ năng lập kế hoạch công việc
- b) Kỹ năng viết báo cáo tổng hợp.

Phần II
KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH

Chuyên đề 5

Tổng quan về giao thông công cộng và quản lý chất lượng giao thông công cộng

1. Khái quát về giao thông công cộng

- a) Khái niệm, vai trò giao thông công cộng
- b) Hệ thống giao thông công cộng
- c) Quản lý hệ thống giao thông công cộng

2. Mô hình giao thông công cộng

- a) Mô hình giao thông công cộng trên thế giới
- b) Mô hình giao thông công cộng trên ở Việt Nam

3. Quản lý chất lượng giao thông công cộng

- a) Mục đích quản lý chất lượng giao thông công cộng
- b) Công cụ quản lý chất lượng giao thông công cộng.

Chuyên đề 6

Khai thác, vận hành hệ thống giao thông công cộng

1. Xây dựng, quản lý, khai thác mạng lưới tuyến metro, xe buýt, BRT

- a) Xây dựng mạng lưới tuyến metro, xe buýt, BRT
- b) Quản lý mạng lưới tuyến metro, xe buýt, BRT
- c) Khai thác mạng lưới tuyến metro, xe buýt, BRT

2. Điều phối luồng giao thông, điều chỉnh lịch trình

- a) Điều phối luồng giao thông
- b) Điều chỉnh lịch trình

3. Quản lý điểm dừng, nhà chờ, bến xe, bãi đỗ

- a) Quản lý điểm dừng
- b) Quản lý nhà chờ
- c) Quản lý bến xe
- d) Quản lý bãi đỗ.

Chuyên đề 7

Công nghệ trong quản lý giao thông công cộng

1. Hệ thống vé điện tử, thanh toán thông minh

- a) Hệ thống vé điện tử trong giao thông công cộng

b) Thanh toán thông minh trong giao thông công cộng

2. Ứng dụng công nghệ giám sát hành trình

a) Ứng dụng công nghệ giám sát hành trình GPS

b) Ứng dụng công nghệ giám sát hành trình AI

c) Ứng dụng công nghệ giám sát hành trình IoT

3. Quản lý thông tin hành khách, hệ thống thông tin thời gian thực

a) Quản lý thông tin hành khách

b) Quản lý thông tin thời gian thực.

Chuyên đề 8

Quản lý chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng

1. Chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng

a) Khái niệm, vai trò chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng

b) Tiêu chí quản lý chất lượng phục vụ vận tải hành khách công cộng

2. Kỹ năng giao tiếp và chăm sóc hành khách

a) Kỹ năng giao tiếp

b) Kỹ năng chăm sóc hành khách

3. Giải quyết khiếu nại, phản hồi từ hành khách

a) Giải quyết khiếu nại

b) Phản hồi từ hành khách.

Chuyên đề 9

Phát triển giao thông công cộng bền vững

1. Phát triển phương tiện giao thông công cộng thân thiện với môi trường

a) Các loại phương tiện giao thông công cộng

b) Phát triển các loại phương tiện giao thông công cộng

2. Chính sách ưu tiên và khuyến khích người dân sử dụng phương tiện công cộng

a) Chính sách ưu tiên người dân sử dụng phương tiện công cộng

b) Chính sách khuyến khích người dân sử dụng phương tiện công cộng

3. Xu hướng phát triển giao thông công cộng bền vững

a) Khái niệm phát triển giao thông công cộng bền vững

b) Sự cần thiết phát triển giao thông công cộng bền vững

c) Định hướng và giải pháp phát triển giao thông công cộng bền vững.

Chuyên đề 10

Báo cáo thực tiễn quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và giao thông công cộng

1. Thực tiễn việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và giao thông công cộng

- a) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giao thông đường bộ và giao thông công cộng
- b) Thực hiện pháp luật gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và giao thông công cộng
- c) Biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và giao thông công cộng

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và giao thông công cộng

- a) Kết quả đạt được
- b) Tồn tại, hạn chế

3. Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và giao thông công cộng

- a) Hoàn thiện hệ thống thể chế
- b) Nâng cao chất lượng nguồn lực
- c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát
- d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ.

Phần III

NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ VIẾT THU HOẠCH

Mục 1

NGHIÊN CỨU THỰC TẾ

1. Mục đích

- a) Quan sát, trao đổi kinh nghiệm công tác qua thực tiễn tại cơ quan, đơn vị cụ thể.
- b) Giúp kết nối giữa lý thuyết và thực hành.

2. Yêu cầu

- a) Giảng viên giới thiệu và thống nhất với học viên các nội dung cần được trao đổi với cơ quan, đơn vị đến nghiên cứu thực tế.
- b) Học viên chuẩn bị trước câu hỏi hoặc vấn đề cần làm rõ trong quá trình nghiên cứu thực tế.

3. Hướng dẫn

- a) Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng bố trí tổ chức và sắp xếp nghiên cứu thực tế cho học viên.
- b) Cơ quan, đơn vị có học viên đến thực tế chuẩn bị báo cáo kinh nghiệm và tạo điều kiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế.

Mục 2

VIẾT BÀI THU HOẠCH

1. Mục đích

- a) Hệ thống hóa kiến thức và kỹ năng thu thập được từ Chương trình bồi dưỡng.

b) Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã thu nhận được khi tham gia khóa học vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của viên chức.

c) Đánh giá kết quả học tập của học viên sau khóa học.

2. Yêu cầu

a) Cuối khóa học, học viên phải viết một bài thu hoạch có nội dung gắn với công việc mà học viên đang đảm nhận, trong đó nêu được kiến thức và kỹ năng thu nhận được từ chương trình bồi dưỡng, phân tích công việc hiện tại, đề xuất phương hướng vận dụng vào thực tiễn công việc.

b) Các yêu cầu, hướng dẫn cụ thể sẽ thông báo cho học viên trong quá trình tổ chức khóa học.

3. Hướng dẫn

Bài thu hoạch phải đảm bảo những yêu cầu sau:

a) Độ dài không quá 20 trang A4 (không kể trang bìa, phần tài liệu tham khảo và phụ lục), sử dụng Phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, màu đen, cỡ chữ 14, khoảng cách giữa các dòng là 1,5 dòng (1,5 lines); định lề trang: Cách mép trên và mép dưới 20 - 25 mm, cách mép trái 30 - 35 mm, cách mép phải 15-20 mm.

b) Văn phong, cách viết: Phân tích, đánh giá và có số liệu minh chứng.

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC BIÊN SOẠN TÀI LIỆU, GIẢNG DẠY, HỌC TẬP

1. Biên soạn tài liệu

- Tài liệu được biên soạn khoa học, nội dung chuyên đề, báo cáo phải phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành khai thác giao thông công cộng; bảo đảm không trùng lặp với chương trình bồi dưỡng khác và được cấp có thẩm quyền thẩm định ban hành.

- Nội dung tài liệu phải đảm bảo kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành.

- Chuyên đề báo cáo phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho các cơ sở bồi dưỡng và giảng viên thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung mới của văn bản quy phạm pháp luật, tiến bộ khoa học và quy định cụ thể của bộ, ngành.

- Các chuyên đề, báo cáo phải thiết thực, phù hợp với trình độ của người học để vận dụng vào công việc được giao.

2. Giảng dạy

a) Giảng viên/Báo cáo viên

- Giảng viên/Báo cáo viên tham gia giảng dạy các chuyên đề của Chương trình bồi dưỡng, bao gồm: Giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học; công chức, viên chức có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực đường bộ.

- Giảng viên/Báo cáo viên có bằng cấp theo quy định pháp luật hiện hành và trình độ chuyên môn phù hợp với chuyên đề giảng dạy, có khả năng truyền đạt kiến thức, kỹ năng.

- Giảng viên/Báo cáo viên tham gia giảng dạy cần đầu tư nghiên cứu tài liệu, thường xuyên cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, các bài tập tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng.

b) Yêu cầu dạy - học

- Chương trình bồi dưỡng đòi hỏi gắn liền lý thuyết với thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành. Vì vậy, hoạt động dạy và học phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; giữa kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành.

- Tăng cường sử dụng phương pháp sư phạm tích cực hướng vào việc giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, đưa ra bài tập tình huống, nêu các ví dụ thực tế trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành vận hành khai thác giao thông công cộng.

c) Yêu cầu đối với học viên

- Tham gia đầy đủ Chương trình bồi dưỡng theo kế hoạch; thực hiện nội quy của đơn vị tổ chức lớp học.

- Tăng cường chia sẻ những kinh nghiệm, tình huống thực tiễn và cách xử lý khác nhau để giải quyết vấn đề.

- Nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận trên lớp, làm bài tập tình huống theo yêu cầu nội dung bài giảng.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Đánh giá ý thức học tập của học viên theo quy chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đánh giá thông qua bài kiểm tra viết, chấm theo thang điểm 10; học viên phải làm đầy đủ các bài kiểm tra theo quy định; học viên không đạt điểm 5 trở lên phải kiểm tra lại; học viên không đủ bài kiểm tra không được tham gia viết bài thu hoạch cuối khóa.

3. Đánh giá chung cho toàn Chương trình bồi dưỡng thông qua điểm trung bình của bài thu hoạch cuối khóa và 02 bài kiểm tra hết học phần, chấm theo thang điểm 10; học viên không đạt điểm 5 trở lên không được cấp chứng chỉ.

Xếp loại:

- a) Giỏi: từ 9,0 đến 10 điểm;
- b) Khá: từ 7,0 đến cận 9,0 điểm;
- c) Trung bình: từ 5,0 đến cận 7,0 điểm;
- d) Không đạt: dưới 5,0 điểm.

VIII. CHỨNG CHỈ

1. Căn cứ kết quả đánh giá học tập, học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp “Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành vận hành, khai thác giao thông công cộng”.

2. Việc quản lý và cấp phát chứng chỉ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức./.